MÔN HỌC
PHÂN TÍCH CHI TIÊU CÔNG

Chương 7

PHÂN TÍCH CHI TIÊU CÔNG TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

cuu duong than cong. com

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

NỘI DUNG CHƯƠNG 7

I. VAI TRÒ CHI TIÊU CÔNG TRONG TRỢ CẤP VÀ GiẢM NGHÈO

II. PHÂN TÍCH CHI PHÍ – LỢI ÍCH TRONG TRỢ CẤP VÀ GiẢM NGHÈO

III PHÂN TÍCH CROSS – COUNTRIES VỀ TRỢ CẤP VÀ GiẢM NGHÈO

cuu duong than cong. com
cuu duong than cong. com

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

I. VAI TRÒ CỦA CHI TIÊU CÔNG TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

I.1. Khái niệm nghèo và trợ cấp cho người nghèo

- **Nghèo** diễn tả sự thiếu cơ hội để có thể sống một cuộc sống tương ứng với các tiêu chuẩn tối thiểu nhất định. Thước đo các tiêu chuẩn này và các nguyên nhân dẫn đến nghèo nàn thay đổi tùy theo địa phương và theo thời gian. Tổ chức Y tế Thế giới định nghĩa nghèo theo thu nhập. Theo đó một người là nghèo khi thu nhập hàng năm ít hơn một nửa mức thu nhập bình quân trên đầu người hàng năm (Per Capita Incomme, PCI) của quốc gia.
- **Nghèo tuyệt đối:** là sống ở ranh giới ngoài cùng của tồn tại. Những người nghèo tuyệt đối là những người phải đấu tranh để sinh tồn trong các thiếu thốn tồi tệ và trong tình trạng bỏ bê và mất phẩm cách vượt quá sức tưởng tượng mang dấu ấn của cảnh ngộ may mắn của giới trí thức chúng ta
- **Nghèo tương đối** có thể được xem như là việc cung cấp không đầy đủ các tiềm lực vật chất và phi vật chất cho những người thuộc về một số tầng lớp xã hội nhất định so với sự sung túc của xã hội đó.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

I. VAI TRÒ CỦA CHI TIÊU CÔNG TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

I.1. Khái niệm nghèo và trợ cấp cho người nghèo

Chỉ tiêu đánh giá đói nghèo trên thế giới.

- Giới hạn đói nghèo được biểu hiện bằng chỉ tiêu chính là thu nhập quốc dân bình quân đầu người (GDP).
- Tổ chức hội đồng phát triển hải ngoại (ODC) đưa ra chỉ số chất lượng vật chất của cuộc sống (PQLI). Căn cứ để đánh giá chỉ số PQLI bao gồm 3 chỉ tiêu cơ bản đó là: tuổi thọ, tỷ lệ tử vong của trẻ sơ sinh, tỷ lệ xoá mù chữ.
- Gần đây tổ chức UNDP đưa ra thêm chỉ số phát triển con người (HDI) bao gồm 3 chỉ tiêu sau: Tuổi thọ, tình trạng biết chữ của người lớn, thu nhập.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

I. VAI TRÒ CỦA CHI TIÊU CÔNG TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

I.1. Khái niệm nghèo và trợ cấp cho người nghèo

Chỉ tiêu đánh giá hộ nghèo của Việt Nam.

- **Chỉ tiêu chính:** Thu nhập bình quân 1 người một tháng (hoặc năm) được đo bằng chỉ tiêu giá trị hay hiện vật quy đổi, thường lấy lương thực (gạo) tương ứng một giá trị nhất định về giá cả.

  Khái nhiệm thu nhập ở đây được hiểu là thu nhập thuần tuý (tổng thu trừ đi tổng chi phí sản xuất). Song cần nhấn mạnh chỉ tiêu thu nhập bình quân nhân khẩu tháng là chỉ tiêu cơ bản nhất để xác định mức đói nghèo.

- **Chỉ tiêu phụ:** Là dinh dưỡng bữa ăn, nhà ở, mặc và các điều kiện học tập chữa bệnh đi lại...

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

I. VAI TRÒ CỦA CHI TIÊU CÔNG TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

I.1. Khái niệm nghèo và trợ cấp cho người nghèo

- Trợ cấp là một khoản thanh toán thường được thực hiện bởi chính phủ mà người được hưởng không phải trả giá cho nó.
- *Trợ cấp cho người nghèo là 1 khoản thanh toán được thực hiện bởi chính phủ cho đối tượng là người nghèo hưởng mà không phải trả giá cho nó.*

cuu duong than cong. com

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

I. VAI TRÒ CỦA CHI TIÊU CÔNG TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

I.2. Phân loại các chương trình trợ cấp cho người nghèo

a. Phân loại theo hình thức trợ cấp

- Loại thứ nhất là trợ cấp bằng tiền mặt, là hình thức Chính phủ trực tiếp chuyển giao tiền mặt cho người nhận và để người nhận toàn quyền sử dụng phần thu nhập gia tăng đó theo ý muốn. Thuộc loại này là các chương trình như trợ cấp thu nhập cho người già cô đơn, người thất nghiệp, người tàn tật...
- Loại thứ hai là trợ cấp bằng hiện vật. Đây là loại trợ cấp dưới các hình thức không phải tiền mặt trực tiếp, nhằm tăng lượng hàng hoá và dịch vụ mà các đối tượng thụ hưởng tiêu dùng. Trong một số trường hợp, Chính phủ trực tiếp đứng ra cung cấp các hàng hoá và dịch vụ miễn phí cho người nhận (như phân phối các căn hộ chung cư cho người nhận, phát miễn phí chế độ ăn cho trẻ suy dinh dưỡng, phát không các dụng cụ tránh thai cho đồng bào vùng sâu vùng xa...). Còn phần lớn các trường hợp khác thì các cá nhân mua hàng hoá và dịch vụ của khu vực tư nhân nhưng sẽ được Chính phủ thanh toán một phần hoặc toàn bộ chi phí mua sắm đó (như trợ cấp y tế, trợ giá tiền thuê nhà, trợ giá các mặt hàng thiết yếu như dầu hoả, muối cho đồng bào vùng cao...).

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

I. VAI TRÒ CỦA CHI TIÊU CÔNG TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

I.2. Phân loại các chương trình trợ cấp cho người nghèo

b. Phân loại theo đối tượng

- Chương trình trợ cấp đồng loạt: những chương trình trợ cấp chỉ dựa vào tiêu chuẩn mức sống mà không dựa vào bất kể một tiêu chuẩn xét duyệt nào khác (như tuổi tác, số con nhỏ phải nuôi, tình trạng thương tật...).
- Chương trình trợ cấp đồng loạt: là chương trình chỉ dành cho những người nghèo thuộc một diện cụ thể nào đó. Tức là, những người muốn được nhận trợ cấp của các chương trình này không những phải có mức sống thấp dưới một mức nhất định, mà còn phải thoả mãn các một số tiêu chuẩn khác về tình trạng gia đình hoặc cá nhân nữa.

cuu duong than cong. com

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

I. VAI TRÒ CỦA CHI TIÊU CÔNG TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

I.3. Sự cần thiết xây dựng chương trình trợ cấp và giảm nghèo

- *Thứ nhất*, phân phối lại thu nhập sẽ làm giảm bớt gánh nặng đói nghèo và lợi ích đó là một ngoại ứng tích cực cho toàn xã hội
- *Thứ hai*, phân phối lại thu nhập có thể đảm bảo sự ổn định xã hội.

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

II.1. Ảnh hưởng của chương trình trợ cấp đến người nhận

a. Trợ cấp bằng tiền

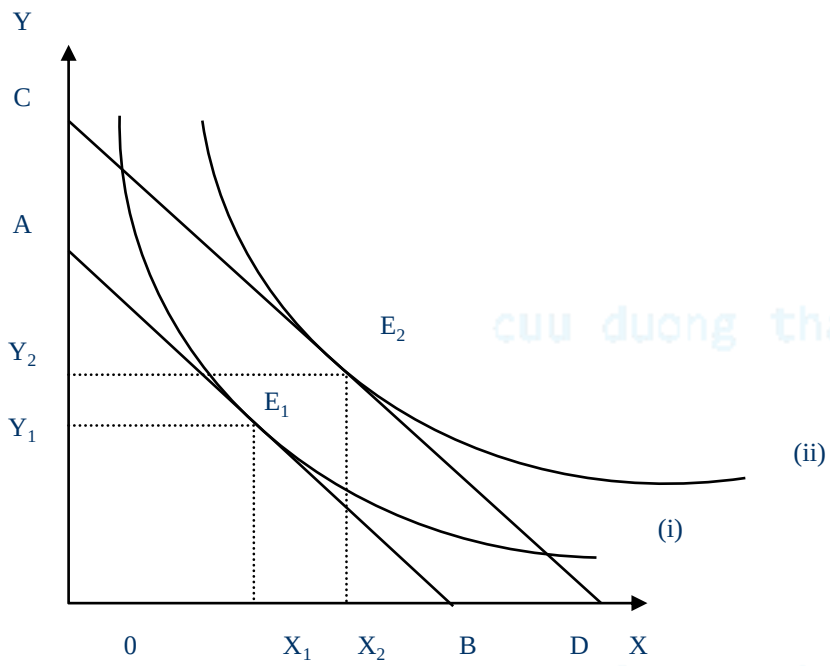

Hình 7.1. Tác động của trợ cấp bằng tiền mặt

Hình 7.1 mô tả đường ngân sách AB của cá nhân trước khi trợ cấp, và cá nhân tối đa hoá độ thoả dụng của mình tại điểm E_1 khi AB tiếp xúc với đường bàng quan (i). Sau trợ cấp, thu nhập của cá nhân tăng lên, nhưng giá cả hai hàng hoá X và Y không đổi. Vì thế, tác dụng của trợ cấp được biểu thị bằng sự biến chuyển song song ra ngoài của đường ngân sách AB đến đường ngân sách CD. cá nhân có thể dịch chuyển lên một đường bàng quan (ii) cao hơn và tối đa hoá độ thoả dụng của mình tại E_2

cuu duong than cong . com

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

II. PHÂN TÍCH CHI PHÍ LỢI ÍCH TRONG TRỢ CẤP VÀ GiẢM NGHÈO

II.1. Ảnh hưởng của chương trình trợ cấp đến người nhận

b. Trợ cấp bằng hiện vật: cung cấp hàng hoá dịch vụ miễn phí

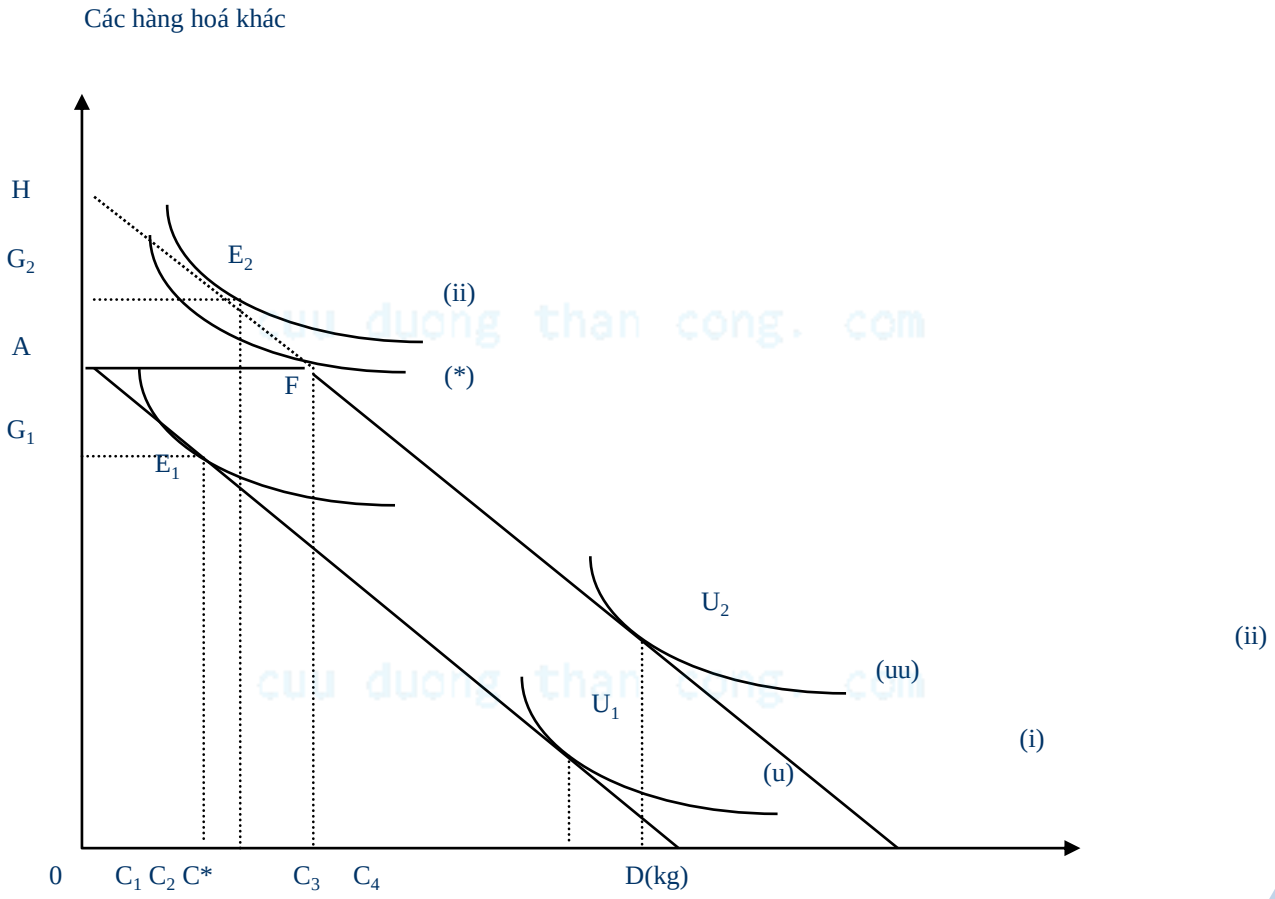

Hình 7.1. Tác động của chương trình trợ cấp thực phẩm miễn phí

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

II.1. Ảnh hưởng của chương trình trợ cấp đến người nhận

c. Trợ cấp bằng hiện vật: trợ giá hàng hóa và dịch vụ

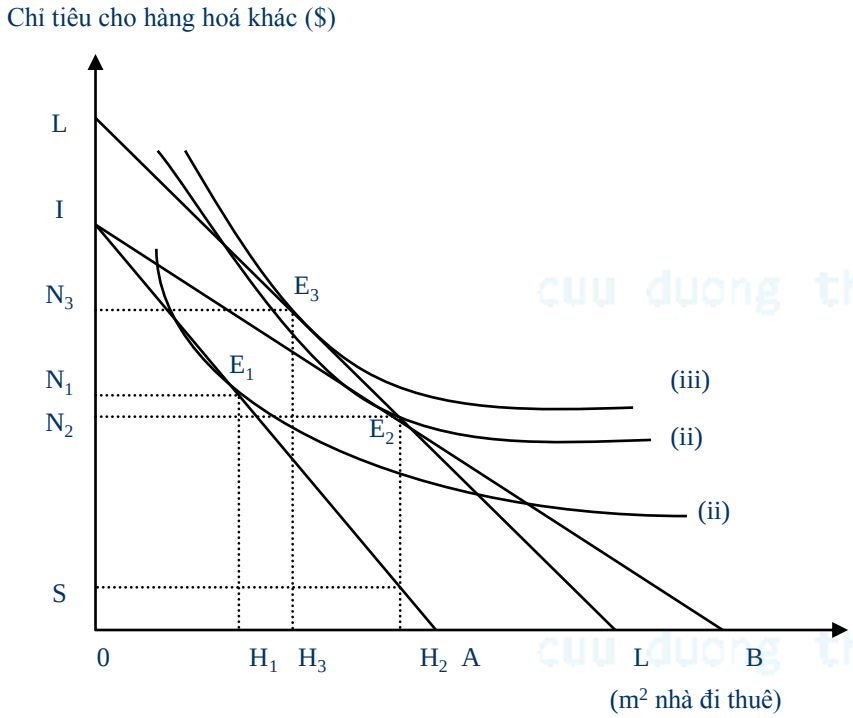

Hình 7.3. Tác động của chương trình trợ giá tiền thuê nhà

Để đảm bảo người nghèo cũng có nhà ở, giả sử Chính phủ chấp nhận trả hộ người nghèo theo một tỷ lệ nhất định (40% chẳng hạn) trong giá thuê nhà. Ban đầu, khi chưa có trợ cấp, người nghèo sẽ đạt cân bằng tại điểm E_1 trong Hình 7.3. Tại điểm này, người tiêu dùng sẽ mua H_1 đơn vị dịch vụ nhà cửa (ví dụ, được đo bằng số m^2 nhà thuê trong một tháng) và G_1 đơn vị hàng hoá khác. Tổng chi tiêu cho nhà cửa mỗi tháng được biểu thị bằng đoạn N_1I.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

II.1. Ảnh hưởng của chương trình trợ cấp đến người nhận

c. Trợ cấp bằng hiện vật: trợ giá hàng hóa và dịch vụ

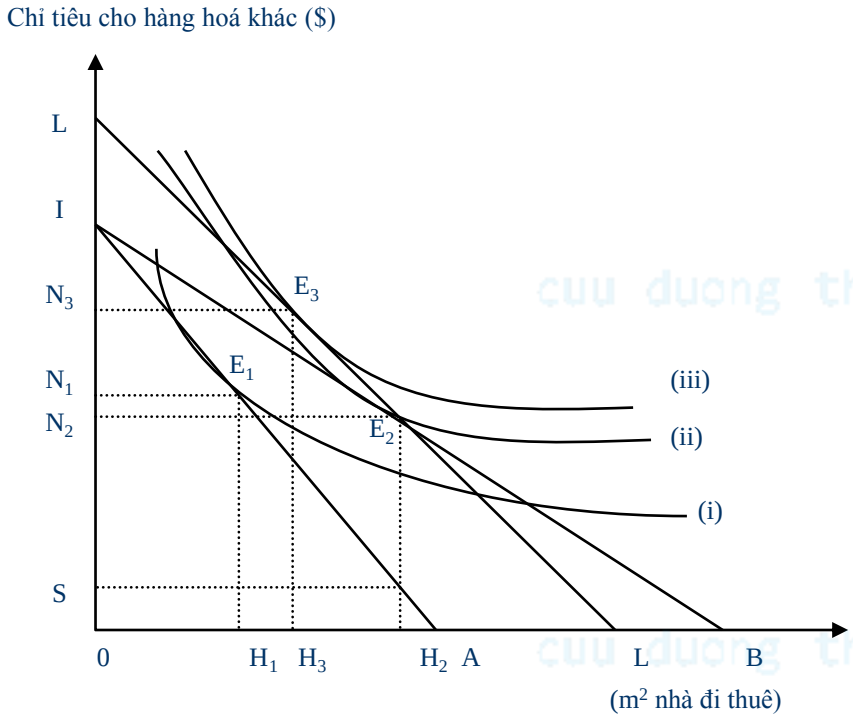

Hình 7.3. Tác động của chương trình trợ giá tiền thuê nhà

Trợ cấp của Chính phủ làm giảm giá thuê nhà đối với người đi thuê, do đó làm đường ngân sách xoay ra ngoài, từ IA đến IB. Người tiêu dùng bây giờ đạt trạng thái cân bằng tại E_2 với số m^2 nhà thuê hàng tháng là H_2. Tổng chi tiêu cho dịch vụ nhà cửa của anh ta bây giờ là IS. Tuy nhiên, không phải người tiêu dùng phải trả toàn bộ số tiền thuê nhà đó, mà anh ta chỉ phải trả một phần tương ứng với đoạn IN_2, còn đoạn N_2S là do Chính phủ trả. Phần trợ cấp mà cá nhân nhận được chính là N_2S một tháng.

cuu duong than cong . com

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

II.1. Ảnh hưởng của chương trình trợ cấp đến người nhận

c. Trợ cấp bằng hiện vật: trợ giá hàng hóa và dịch vụ

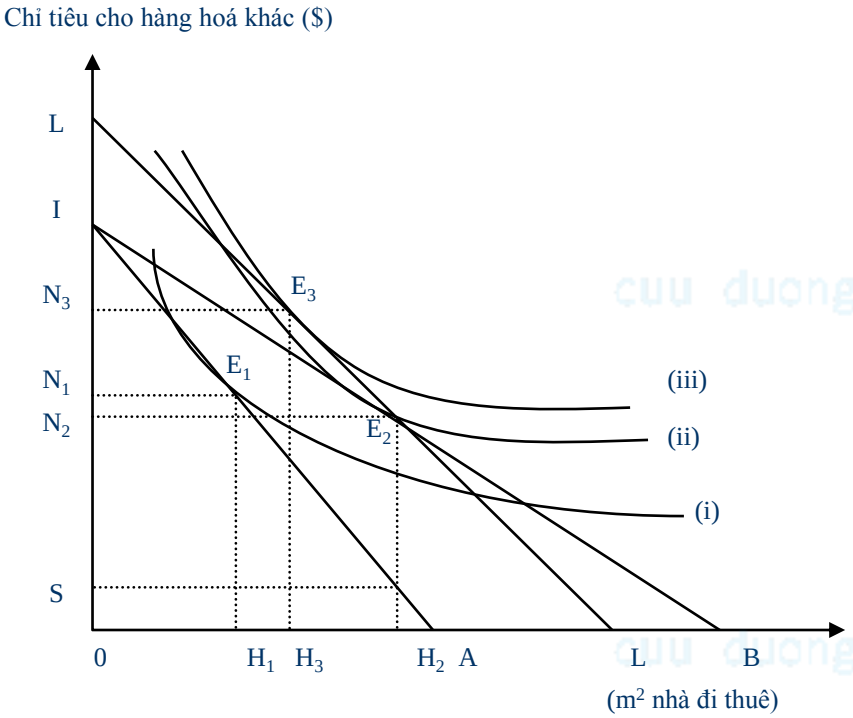

Hình 7.3. Tác động của chương trình trợ giá tiền thuê nhà

Trợ giá gây ra cả hai hiệu ứng vì nó làm thay đổi giá tương đối của các hàng hoá, và chính hiệu ứng thay thế là nguyên nhân gây ra sự phi hiệu quả của chương trình trợ giá. Vì mức trợ giá của Chính phủ trong trường hợp này là N_2S, nên nếu di chuyển sang chương trình trợ cấp tương đương bằng tiền mặt thì chương trình sau cũng phải cung cấp cho cá nhân một số tiền trợ cấp N_2S. Điều này sẽ giống với việc dịch chuyển đường ngân sách này đi qua điểm E_2 chứng tỏ người tiêu dùng vẫn có thể mua một tập hàng hoá giữa dịch vụ nhà cửa và các hàng hoá khác không kém gì so với khi được trợ giá. Tuy nhiên, với chương trình trợ cấp bằng tiền mặt, cá nhân có thể đạt đến một đường bàng quan (iii) cao hơn, và cân bằng diễn ra tại điểm E_3 và cá nhân quyết định thuê H_3 m^2 nhà để ở, đồng thời dành N_3 để mua các đơn vị hàng hoá khác

CuuDuongThanCong.com
https://fb.com/tailieudientucntt

II.1. Ảnh hưởng của chương trình trợ cấp đến người nhận

c. Trợ cấp bằng hiện vật: trợ giá hàng hóa và dịch vụ

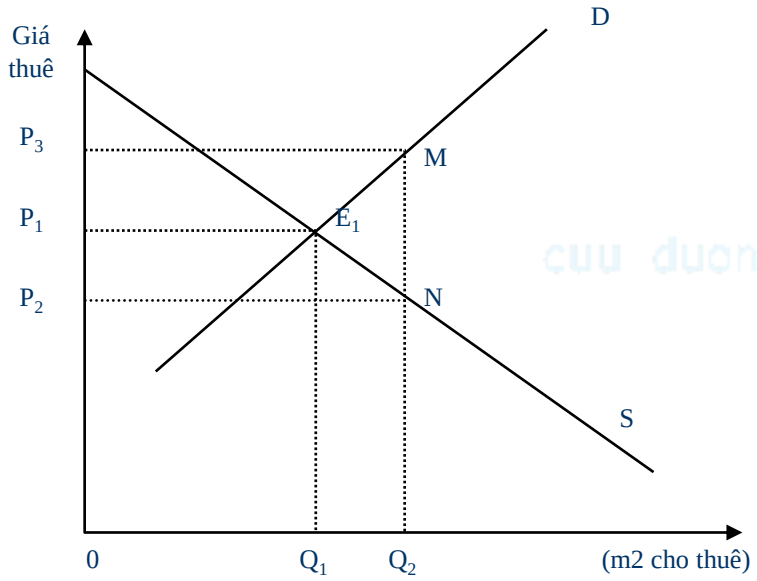

Hình 7.4. Tác động của trợ giá đến thị trường

Giả sử Chính phủ quyết định trợ giá một phần cho họ khiến giá thuê nhà của người nghèo giảm xuống còn P_2. Nhưng ở đó, cầu về nhà ở của họ tăng lên đến Q_2. Và để đảm bảo thị trường cung cấp đủ lượng cầu nói trên thì giá thuê nhà trả cho người có nhà cho thuê phải là P_3. P_2P_3 là mức trợ cấp cho mỗi m^2 nhà và P_2P_3MN là tổng số tiền trợ cấp Chính phủ bỏ ra

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

II.1. Ảnh hưởng của chương trình trợ cấp đến người nhận

d. Kết luận

- Một là, nếu thực hiện cùng một mục tiêu là tăng lợi ích cho người nghèo thì trợ cấp bằng tiền là chương trình ít tốn kém hơn đối với Chính phủ. Hay nói cách khác, nếu cùng tiêu tốn một số tiền trợ cấp như nhau thì trợ cấp bằng tiền nói chung sẽ mang lại độ thoả dụng cao hơn cho người nhận.
- Hai là, chương trình trợ cấp bằng hiện vật thường đòi hỏi tốn kém chi phí vận hành nhiều hơn và các thủ tục hành chính phiền hà phức tạp hơn.
- Ba là, trợ cấp bằng hiện vật hạn chế quyền tự do lựa chọn tiêu dùng của cá nhân, vì chỉ khi nào người được trợ cấp thực sự tiêu dùng cá hàng hoá và dịch vụ được trợ cấp thì khi đó họ mới được thụ hưởng lợi ích của chương trình.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

II. PHÂN TÍCH CHI PHÍ LỢI ÍCH TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

II.1. Ảnh hưởng của chương trình trợ cấp đến người nhận

Vì sao Chính phủ thích lựa chọn chương trình trợ cấp bằng hiện vật?

- *Thứ nhất,* nhiều người cho rằng chính sách phân phối lại của Chính phủ bị ảnh hưởng rất mạnh của chủ nghĩa bình quân hàng hoá, là quan điểm cho rằng có mọt số hàng hoá thiết yếu phải được phân phối bình đẳng cho mọi người, bất kể hoàn cảnh gia đình hay mức sống của họ ra sao. Trong số những hàng hoá thiết yếu đó thường có thực phẩm, nhà cửa, giáo dục, y tế...
- *Thứ hai*, trợ cấp bằng hiện vật có thể hạn chế được sự gian lận trong việc nhận phúc lợi trợ cấp. Các nghiên cứu cho thấy, trợ cấp bằng hiện vật có thể hạn chế những người không đủ tiêu chuẩn nhận trợ cấp đứng ra xin trợ cấp. Cá nhân có thể sẵn sàng gian lận để nhận trợ cấp bằng tiền, nhưng sẽ ngần ngại hơn nếu cái mà họ nhận được là những thứ hàng hoá mà không thực sự cần. Điều này lại càng đúng hơn nếu như hàng hoá hay dịch vụ được trợ cấp không dễ dàng bán lại trên thị trường.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

II. PHÂN TÍCH CHI PHÍ LỢI ÍCH TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

II.1. Ảnh hưởng của chương trình trợ cấp đến người nhận

Vì sao Chính phủ thích lựa chọn chương trình trợ cấp bằng hiện vật?

- *Thứ ba*, người ta hy vọng rằng, bằng việc trợ cấp bằng hiện vật thì cá nhân sẽ tiêu dùng đúng cái mà Chính phủ muốn họ sử dụng, chứ không phải để mua những hàng hoá chưa thực sự thiết yếu khác.
- *Thứ tư,* trợ cấp bằng hiện vật dễ nhận được sự hậu thuẫn về mặt chính trị hơn, vì mối quan hệ giữa một vấn đề đói nghèo nhất định với các hàng hoá và dịch vụ đề nghị được trợ cấp thường khá rõ ràng và trực tiếp, vì thế dễ được người ra quyết định đồng ý. Hơn nữa, trợ cấp bằng hiện vật không chỉ có lợi cho người nhận mà cả người cung ứng hàng hoá và dịch vụ nữa. Đó là lý do tại sao các chương trình trợ cấp bằng hiện vật thường được các nhà sản xuất nhiệt tình ủng hộ.

cuu duong than cong. com

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt

II. PHÂN TÍCH CHI PHÍ LỢI ÍCH TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

II.2. Ảnh hưởng của các chương trình trợ cấp người nghèo đến động cơ làm việc của cá nhân

a. *Trường hợp phúc lợi trợ cấp bị khấu trừ hoàn toàn khi tham gia lực lượng lao động*

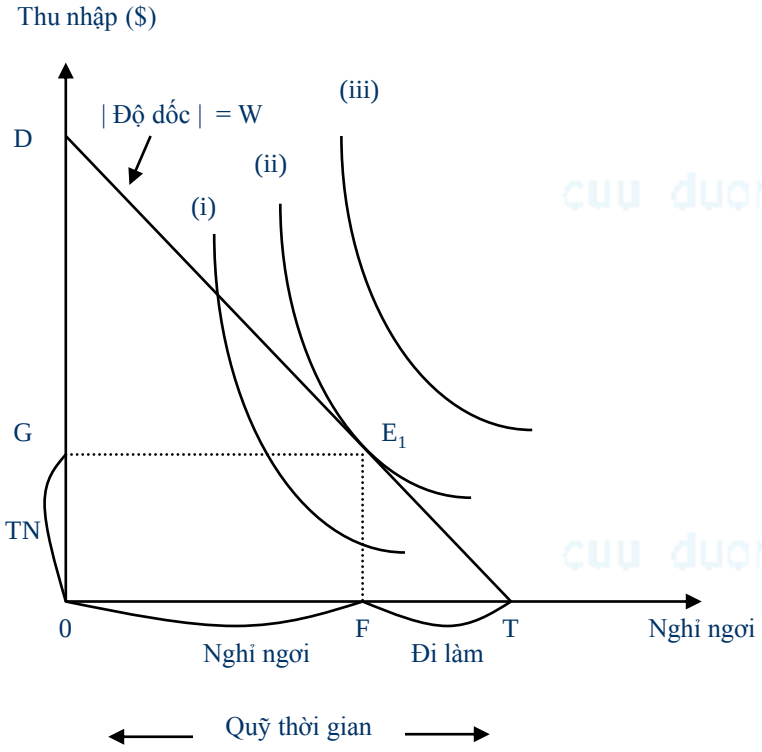

Hình 7.5. Tối đa hoá lợi ích giữa nghỉ ngơi và đi làm

Ví dụ, tại thời điểm F, anh A sẽ dành OF thời gian để nghỉ ngơi, còn FT thời gian để làm việc.

Giả sử mỗi giờ đi làm A có thể kiếm được thu nhập bằng w. Như vậy, thu nhập của A được đo trên trục tung, chỉ là w nhân với số giờ đi làm, và thể hiện bằng đường DT với độ đốc đúng bằng mức lương (không thay đổi) -w. Khi cá nhân ở điểm T tức là anh ta không đi làm, và thu nhập tương ứng bằng 0.

Khi cá nhân ở điểm D thì anh ta dành trọn thời gian để đi làm và không nghỉ ngơi, nên thu nhập tối đa của anh ta là OD. Các đường bàng quan được đặt trong hình vẽ này thể hiện thái độ của A trước các quyết định lựa chọn giữa làm việc và nghỉ ngơi. Rõ ràng khi chưa có trợ cấp, A tối đa hoá độ thoả dụng tại E_1 với OF giờ nghỉ ngơi, FT giờ làm việc và tổng thu nhập có được là OG.

CuuDuongThanCong.com
https://fb.com/tailieudientucntt

II. PHÂN TÍCH CHI PHÍ LỢI ÍCH TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

II.2. Ảnh hưởng của các chương trình trợ cấp người nghèo đến động cơ làm việc của cá nhân

a. *Trường hợp phúc lợi trợ cấp bị khấu trừ hoàn toàn khi tham gia lực lượng lao động*

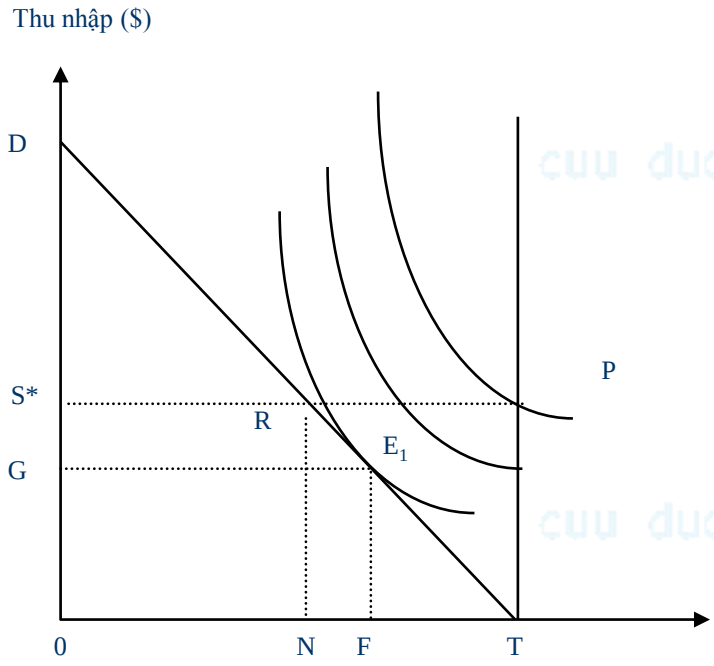

Hình 7.6. Lựa chọn giữa nghỉ ngơi và đi làm khi trợ cấp bị khấu trừ hoàn toàn

Giả sử A thuộc diện được trợ cấp với mức trợ cấp toàn phần là S* nếu anh ta không đi làm. Tuy nhiên, nếu A quyết định tham gia lực lượng lao động thì cứ mỗi đồng anh ta kiếm được khi đi làm thì số tiền trợ cấp mà anh ta nhận được sẽ giảm đi 1 đồng, cho đến khi nào thu nhập do đi làm của A vượt qua S* thì anh ta sẽ không được trợ cấp nữa. Với chính sách như vậy, tất nhiên khi A quyết định không đi là thì thu nhập do lao động của anh ta bằng 0, nhưng đồng thời thu nhập trợ cấp bằng S*. Do đó, anh ta sẽ tại điểm P thay vì điểm T như trước đây. Nếu A đi làm thì cứ mỗi giờ, anh ta kiếm thêm được w đồng, nhưng đồng thời trợ cấp cũng giảm đúng w đồng. Vì vậy, tổng thu nhập của A không thay đổi.

cuu duong than cong . com
https://fb.com/tailieudientucntt

II. PHÂN TÍCH CHI PHÍ LỢI ÍCH TRONG TRỢ CẤP VÀ GIẢM NGHÈO

II.2. Ảnh hưởng của các chương trình trợ cấp người nghèo đến động cơ làm việc của cá nhân

a. *Trường hợp phúc lợi trợ cấp bị khấu trừ hoàn toàn khi tham gia lực lượng lao động*

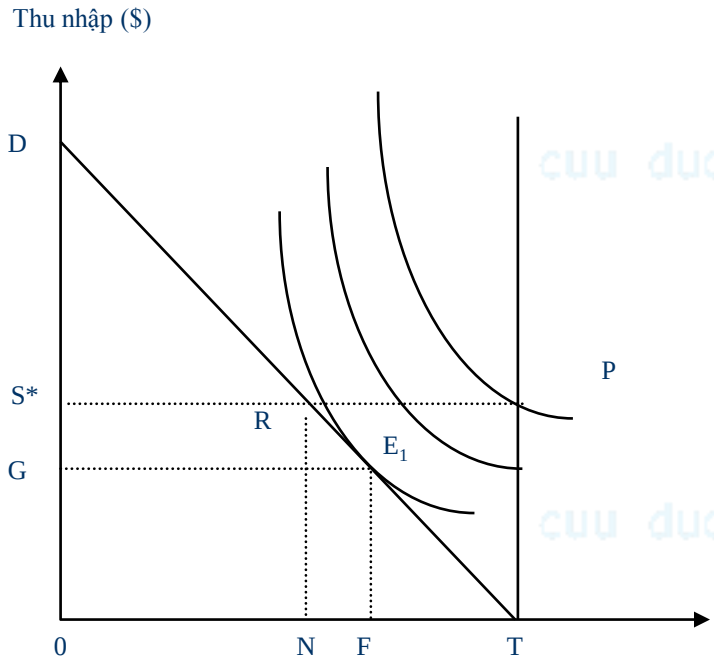

Hình 7.6. Lựa chọn giữa nghỉ ngơi và đi làm khi trợ cấp bị khấu trừ hoàn toàn

Điều này sẽ tiếp tục cho đến khi anh A quyết định đi làm nhiều hơn NT giờ, vì lúc đó thu nhập của A do lao động vượt quá S* và anh ta ra khỏi chương trình trợ cấp. Đường ngân sách khi có trợ cấp sẽ trở thành một đường gấp khúc DRP, với đoạn RP có độ dốc bằng 0 và đoạn RD có độ dốc bằng -w. Rõ ràng, với chương trình trợ cấp như vậy, A sẽ tối đa hoá độ thoả dụng với đường bàng quan cao nhất tại P, tức là anh ta sẽ quyết định không đi làm để nhận trợ cấp.

-> chương trình trợ cấp khấu trừ 100% đã triệt tiêu hoàn toàn động cơ tham gia lực lượng lao động xã hội của cá nhân

https://fb.com/tailieudientucntt

II.2. Ảnh hưởng của các chương trình trợ cấp người nghèo đến động cơ làm việc của cá nhân

b. Trường hợp phúc lợi trợ cấp bị khấu trừ một phần khi tham gia lực lượng lao động

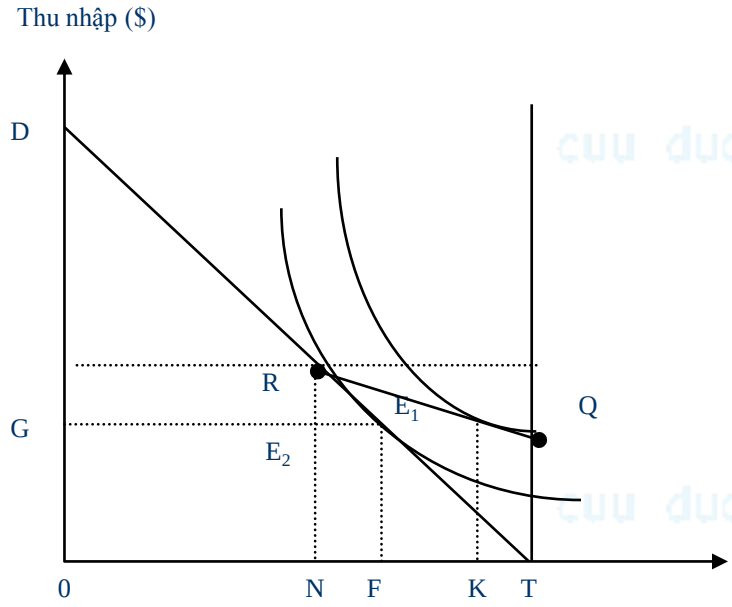

Hình 7.7. Lựa chọn giữa nghỉ ngơi và đi làm khi trợ cấp bị khấu trừ một phần

Giả sử anh B được nhận một khoản trợ cấp toàn phần S* nếu anh ta không có việc làm. Nhưng khi anh ta tham gia vào lực lượng lao động xã hội thì trợ cấp của anh ta sẽ bị giảm đi theo một tỷ l nhất định (t < 100%) so với thu nhập do đi làm của anh ta. Cho đến khi phần thu nhập bị khấu trừ đúng bằng với khoản trợ cấp toàn phần nhận được thì cá nhân đó sẽ ra khỏi chương trình trợ cấp.

Một chương trình như vậy được mô tả trong Hình 7.7, Chương trình này còn được gọi là thuế thu nhập âm, vì đây là một chương trình trợ cấp đồng hạng, trong đó phúc lợi mà cá nhân được nhận chỉ phụ thuộc duy nhất vào mức thu nhập, mà không bị ràng buộc bởi bất kỳ một tiêu chuẩn nào khác. Chương trình này sẽ bảo đảm một mức thu nhập tối thiểu cho mọi công dân

cuu duong than cong . com
https://fb.com/tailieudientucntt

II.2. Ảnh hưởng của các chương trình trợ cấp người nghèo đến động cơ làm việc của cá nhân

b. Trường hợp phúc lợi trợ cấp bị khấu trừ một phần khi tham gia lực lượng lao động

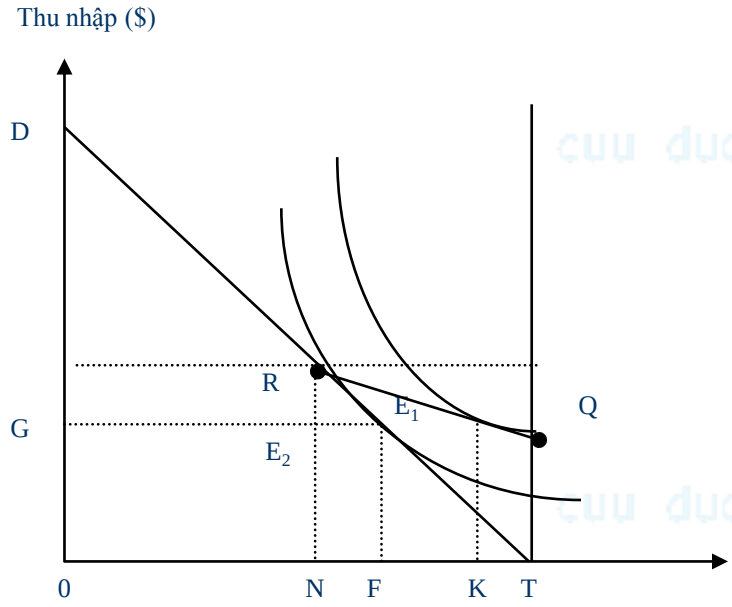

Hình 7.7. Lựa chọn giữa nghỉ ngơi và đi làm khi trợ cấp bị khấu trừ một phần

Do đó, đường ngân sách của B khi B còn trong diện nhận trợ cấp là đường có giá trị tuyệt đối của độ dốc là (1 - t)w. Điều này tương ứng với một đoạn QR trong Hình 7.7. Tại R, mức thu nhập bị khấu trừ đúng bằng S*, nên cá nhân bắt đầu ra khỏi diện được trợ cấp. Mức thu nhập tại R chính là mức thu nhập tối thiểu mà dưới đó sẽ được nhận trợ cấp, và bằng S*/t. Tại R, cá nhân phân bổ ON thời gian để nghỉ ngơi và NT thời gian để đi làm. Nếu cá nhân quyết định đi làm nhiều hơn NT thời gian thì anh ta đã ra khỏi chương trình trợ cấp, và thu nhập của anh ta lúc này là I_B = w.L. Đường ngân sách của B khi B ra khỏi chương trình trợ cấp là đoạn RD, với giá trị tuyệt đối của độ dốc là w.

cuu duong than cong . com
https://fb.com/tailieudientucntt

II.2. Ảnh hưởng của các chương trình trợ cấp người nghèo đến động cơ làm việc của cá nhân

b. Trường hợp phúc lợi trợ cấp bị khấu trừ một phần khi tham gia lực lượng lao động

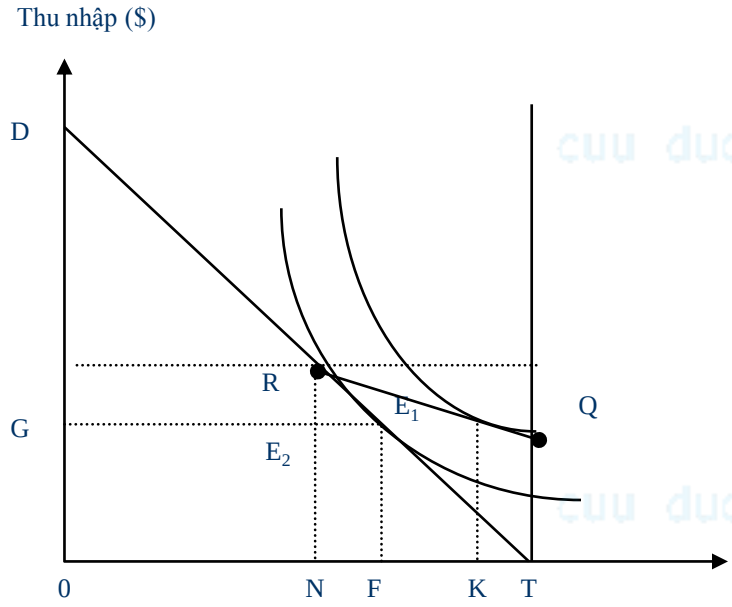

Hình 7.7. Lựa chọn giữa nghỉ ngơi và đi làm khi trợ cấp bị khấu trừ một phần

Tóm lại, dưới chương trình thu nhập âm, đường ngân sách của cá nhân có dạng đường gấp khúc QRD. Nếu trước khi có trợ cấp, anh B tối đa hoá độ thoả dụng của mình tại E_1 thì sau khi có trợ cấp, anh ta chuyển đến E_2 vì thời gian đi làm của anh ta đã giảm từ FT giời xuống còn KT giờ. Điều này có thể giải thích dễ dàng khi lưu ý rằng, việc thu nhập của cá nhân bị khấu trừ vì mất phần trăm khi anh ta quyết định đi làm đã làm cho chi phí cơ hội của việc đi làm tăng lên so với nghỉ ngơi, khiến cho cá nhân có động cơ thay thế đi làm bằng nghỉ ngơi. Chương trình trợ cấp này đã tạo ra cả hiệu ứng thu nhập và hiệu ứng thay thế làm cho động cơ tham gia lực lượng lao động xã hội của cá nhân giảm.

CuuDuongThanCong.com
https://fb.com/tailieudientucntt

Những khó khăn khi phân tích các chương trình trợ cấp

- Những khó khăn khi đo lường thu nhập
- Sự bất đồng về đơn vị quan sát
- Ảnh hưởng của sự thay đổi giá tương đối
- Ảnh hưởng ngắn hạn và dài hạn
- Vấn đề liên quan đến hàng hoá công cộng
- Đánh giá các khoản trợ cấp bằng hiện vật.

-> Do những khó khăn nêu trên nên việc đánh giá ảnh hưởng của một chương trình chi tiêu đến trợ cấp người nghèo thường rất phức tạp, và mang nặng tính chất phân tích định tính.

CuuDuongThanCong.com https://fb.com/tailieudientucntt